

Bản án số: **197/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/5/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Xuân Phong và bà Phùng Thị Chiển.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khuất Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội

(Chị T và anh T1 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Khuất Thị T trình bày:* Chị T và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 16/9/2011 trên cơ sở tự nguyện. Sau

khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình nhà anh T ở thôn D, xã T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, tính cách khác biệt nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng do hai vợ chồng không còn tình cảm nên không tiếp tục chung sống được với nhau. Hiện nay vợ chồng đã chính thức sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5 năm 2024. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 28/9/2012, cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 12/9/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Khuất Thị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con, vì từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay hai cháu đang ăn ở ổn định với chị T, mặt khác các con chị T đã trên 7 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Hai cháu hiện nay đang sống cùng nhau nếu phải tách hai cháu ra mỗi người một nơi sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Vì vậy chị T có nguyện vọng tha thiết đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng. Về công việc: Hiện nay chị T đang làm việc tại công ty TNHH một thành viên C - Chi nhánh H, địa chỉ làm việc tại thôn H, xã V, cách nhà ở khoảng 8km, thu nhập trung bình đang là 15.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc linh động, theo giờ hành chính, một tuần được nghỉ 1 ngày. Về nơi ở thì hiện nay chị T đang ở nhà mẹ đẻ, nhà của mẹ chị T chỉ có ba mẹ con chị T ở cùng mẹ chị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày:* Anh T và chị Khuất Thị T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn 16/9/2011 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình nhà anh T ở thôn D, xã T, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã chính thức sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh T níu kéo không được, nay chị T xin ly hôn anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đồng ý ly hôn chị T

Về con chung: Có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Hai con đang ở cùng chị T từ khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tuy nhiên nay vợ chồng ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Minh Đ, giao cháu Trần Nhật M cho chị T nuôi dưỡng. Hiện nay anh T đang làm bảo vệ của trường mầm non xã T, thu nhập 5.000.000/tháng, thời gian làm việc 15 ngày đi trông đêm và 15 ngày trông ngày tại trường. Về chỗ ở thì anh T ở cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ anh T chỉ có một mình anh T là con trai. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa: Chị T, anh T giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn và nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị T và anh Trần Văn T. Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 28/9/2012, cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 12/9/2017. Giao hai cháu N và Đ cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

[2]. Về nội dung:

2.1: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Khuất Thị T và anh Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp, ®ng ký kỐt h«n t«i Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 16/9/2011. Sau khi kết hôn chị T và anh T về chung sống với

nhau tại thôn D, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, không chia sẻ, không thấu hiểu nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nay chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho được ly hôn. HĐXX xét thấy chị T, anh T đã không chung sống cùng nhau và không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị T và anh Trần Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2: Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 28/9/2012, cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 12/9/2017. Xét yêu cầu của chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con đến trưởng thành và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có nguyện vọng nuôi cháu Trần Minh Đ đến trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy từ khi hai vợ chồng chị T, anh T sống ly thân (từ tháng 5/2024) cho đến nay hai cháu sinh sống, ăn ở ổn định với chị T, các cháu đều đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở với chị T. Về công việc: Hiện nay chị T đang làm việc tại công ty TNHH một thành viên C - Chi nhánh H, địa chỉ làm việc tại thôn H, xã V, cách nhà ở khoảng 8km, thu nhập trung bình đang là 15.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc linh động, theo giờ hành chính, một tuần được nghỉ 1 ngày. Về nơi ở thì hiện nay chị T đang ở nhà mẹ đẻ, nhà của mẹ chị T chỉ có ba mẹ con chị T ở cùng mẹ đẻ chị T. Đối với anh T điều kiện thu nhập và công việc của anh T là bảo vệ của trường mầm non xã T, thu nhập 5.000.000/tháng, thời gian làm việc 15 ngày đi trông đêm và 15 ngày trông ngày tại trường. Về chỗ ở thì anh T ở cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ anh T chỉ có một mình anh T là con trai. Xét thấy cả chị T và anh T đều có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Tuy nhiên để đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần cho cháu N và cháu Đ được phát triển tốt nhất HĐXX giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu N và Đ cho đến khi các tròn, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3: Về tài sản tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Chị T và anh T đều xác định không có.

2.4: Về án phí: Chị Khuất Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị T và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Khuất Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh N, sinh ngày 28/9/2012 và cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 12/9/2017 cho đến khi các cháu Trần Minh N và Trần Minh Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh [HYPERLINK \l "link" \o "bị đơn: Trần Văn Tuyên</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn 4, xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội](#) Trần Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Khuất Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai số: 0041236 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Khuất Thị T, anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Thuận Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA